

Vai trò của tôn giáo trong thế giới đương đại?

ISSN: 2734-9195 16:40 04/04/2022

Tác giả: **Charles Hill** Biên dịch: **Thích Vân Phong** Nguồn: **Newsweek - News**

Thế giới đương đại - hay thời đại mà chúng ta vẫn thường gọi là "hiện đại" - đã tự định nghĩa nó chống lại tôn giáo.

Vào nửa đầu thế kỷ 17, những căng thẳng về chính trị và kinh tế ngày càng gia tăng giữa các quốc gia Châu Âu. Cùng lúc với thời kỳ Phát kiến địa lý, khai phá mở đường tới những nguồn tài nguyên của Tân thế giới, châu Âu cũng chuyển mình với sự ra đời của những học thuyết mới như chủ nghĩa trọng thương, chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc. Đồng thời, ý thức dân tộc, ý thức về chủ quyền quốc gia cũng đã thức tỉnh các vị Đế vương thời quân chủ chuyên chế tập quyền, hình thành nên những mầm mống đầu tiên của chủ nghĩa dân tộc ở Châu Âu.

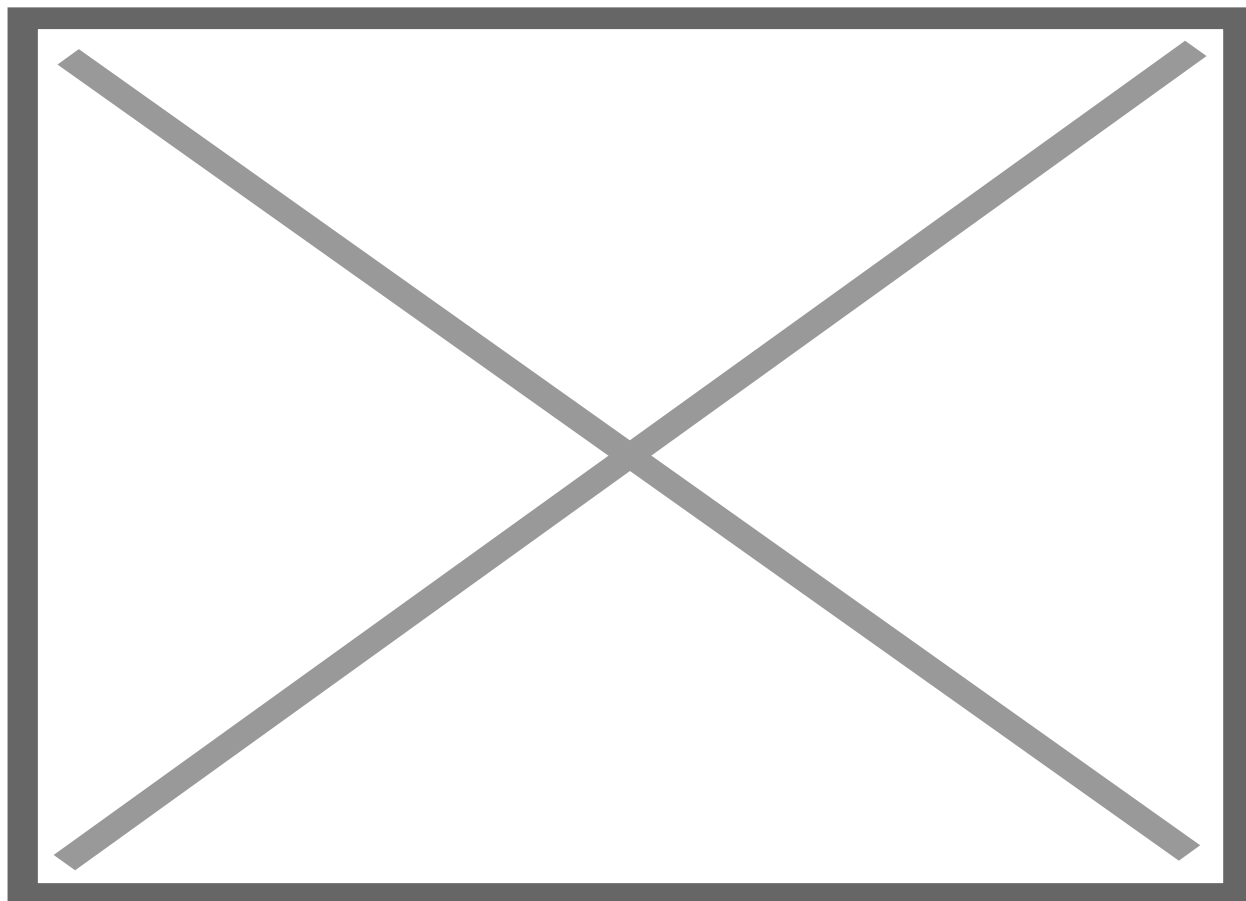
Phong trào cải cách tôn giáo từ giữa thế kỷ 16 đã chia Châu Âu thành hai phe: những nhà nước theo Cựu giáo (Thiên chúa giáo) hoặc những nhà nước theo Tân giáo (Tin Lành). Những xung đột giữa các quốc gia Châu Âu ở thời kỳ này luôn mang màu sắc của các cuộc chiến tranh tôn giáo. Cuộc chiến tranh tôn giáo 30 năm là cuộc chiến tranh toàn Châu Âu lần đầu tiên trong lịch sử thế giới. Khởi đầu là xung đột tôn giáo giữa người Thiên chúa giáo (Cựu giáo) và những người Tin Lành (Tân giáo), nó đã trở thành một cuộc chiến giành quyền lực ở châu Âu.

Hòa ước Westphalia (The Peace of Westphalia), mở đầu cho hệ thống nhà nước quốc tế ngày nay, để tránh đẩy tôn giáo sang bên lề của ngoại giao, nó đã hy vọng rằng, sẽ tiếp tục xảy ra các cuộc chiến tranh tôn giáo, chẳng hạn như Chiến tranh Ba mươi năm từ 1618-1648.

Edward Gibbon Lịch sử của suy tàn và sự sụp đổ của Đế chế La Mã năm 1776 "giáng một đòn nặng nề nhất cho đến nay mà 'Thiên Chúa giáo' chưa nhận được từ bất kỳ bàn tay nào", theo lời của nhà phê bình người Victoria, Sir Leslie Stephen (1832-1904), tác giả, nhà sử học, nhà viết tiểu sử Sir Leslie Stephen.

Trong bài luận ngắn gọn xác thời đại của mình, "Khai sáng là gì?" (1784), Triết học gia người Đức Immanuel Kant (1724-1804) có ảnh hưởng lớn đến Kỷ nguyên Khai sáng, tuyên bố rằng: "Sự giác ngộ là sự xuất hiện của con người từ sự non nớt tự áp đặt của mình. Chưa trưởng thành là không có khả năng sử dụng sự hiểu biết của một người mà không có sự hướng dẫn từ người khác . . . Nếu tôi có một cuốn sách cung cấp ý nghĩa cho tôi (tức là Thánh kinh), một Mục sư có lương tâm đối với tôi . . . Tôi chả cần phải suy nghĩ gì."

[caption id="attachment_13023" align="aligncenter" width="737"]



Một con tem bưu chính Đức năm 1998, được thiết kế bởi Manfred Gottschall để đánh dấu kỷ niệm 350 Hòa ước Westphalia.[/caption]

Sự Khai sáng sau này được coi là "sự trỗi dậy của chủ nghĩa ngoại giáo hiện đại." Tác phẩm của Friedrich Nietzsche, một trong những triết gia hàng đầu của nhân loại "Về Lai lịch của Đạo đức" (On the Genealogy of Morality) có thể xứng đáng được coi là một trong những tác phẩm then chốt, là chìa khóa để mở vào Trí tuệ hiện đại châu Âu. Một tập sách chấn động suy tưởng và cho đến nay vẫn giữ được khả năng làm người đọc hiện đại sững sốt, hoặc bàng hoàng, hay chưng hửng bối rối, hay có khi mất bình tĩnh, hoặc cả ba.

Về Lai "lịch của Đạo đức" (On the Genealogy of Morality) đưa ra một chuỗi logic: tôn giáo đã phát minh ra Đạo đức như một thứ vũ khí mà nền văn minh yếu

kém sản sinh ra để đàn áp tất cả những gì hùng lực và cao quý trong nhân loại. Tính hiện đại, được coi là hình ảnh thu nhỏ của nền văn minh, thật đáng ghê tởm và phải bị lật tẩy để phủ nhận sự chiến thắng sai trái của tôn giáo.

Cùng lúc đó, Triết gia Karl Marx (1818-1883) nhà kinh tế học, nhà sử học, nhà xã hội học, nhà lý luận chính trị, nhà báo và nhà cách mạng người Đức gốc Do Thái, đã tuyên bố hùng hồn rằng "tôn giáo là thuốc phiện của quần chúng" (opiate of the masses) có nghĩa tôn giáo là một ảo giác được tạo ra bởi giai cấp tư sản để giữ cho giai cấp lao động dưới sự áp bức, bởi họ mong đợi đến sự cứu rỗi linh hồn ở kiếp sau hơn là sự tự do ở cuộc sống thế giới hiện tại.

Max Weber, nhà xã hội học Đức nổi tiếng từng khẳng định: "Trụ cột của văn hóa là giá trị". Giá trị là những biểu hiện cốt lõi, đặc trưng, tinh túy nhất được chưng cất từ văn hóa dân tộc. Hay nói cách khác, giá trị là tất cả những gì là cần, là tốt, là hay, là đẹp giúp khẳng định và nâng cao chất người, chất văn hóa. Max Weber chấp nhận hiện đại là thành tựu đáng tự hào của nhân loại, kết luận rằng mọi người ở khắp mọi nơi, khi họ tiến dần vào thế giới hiện đại, chắc chắn sẽ gạt bỏ đức tin tôn giáo của họ sang một bên. Vì vậy, để trở nên hiện đại, người ta phải quay lưng lại với tôn giáo, để giải phóng hai yếu tố tôn giáo 'thần trị và ân điển ràng buộc tinh thần tín đồ tôn giáo'.

Các quan sát tương tự đã nhân rộng. Matthew Arnold, nhà thơ người Anh đã viết những kiệt u sầu, "Eo biển Dover" (Dover Beach" chuyên viết văn xuôi và phê bình văn học, xã hội và tôn giáo. Trong thơ ca, "Eo biển Dover" đã mô tả "tiếng gầm rú u sầu, âm ỉ và phẳng lặng" của biển cả đức tin. Một thế kỷ sau, cuốn tiểu thuyết sâu sắc nhất của John Updike, "Trong vẻ đẹp của hoa loa kèn" (In the Beauty of the Lilies), miêu tả sự mất mát niềm tin của một nhà truyền giáo người Mỹ, như một lời từ biệt sâu sắc đối với chính linh hồn người Mỹ, một đòn chí mạng đối với nhân vật dân tộc sau này được tác giả người Mỹ Joseph Bottu, nổi tiếng với các tác phẩm về văn học, tôn giáo Mỹ và chính trị tân bảo thủ ghi lại chi tiết đau đớn. Trong một bài tiểu luận của tác giả Joe Heschmeyer được đăng trên First Things, một tập san tôn giáo đại kết và bảo thủ có tựa đề, "Cái chết của nước Mỹ theo đạo Tin Lành" (The Death of Protestant America) - một sự sụp đổ đột ngột và không thể cưỡng lại được bởi chủ nghĩa Thanh giáo ở Vương quốc Anh, được miêu tả vào thế kỷ 19 bởi "Một con ngựa shay" The Wonderful One-Hoss Shay) của Oliver Wendell Holmes , (1809-1894), một nhà thơ, tác giả, bác sĩ, nhà cải cách y học, giáo sư và giảng viên người Mỹ.

Nhưng tôn giáo, được cho là đã bị Hòa ước Westphalia (The Peace of Westphalia) loại bỏ xuống đến mức vô lý, đã không bao giờ biến mất.

Vua Louis XIV của nước Pháp, biểu tượng cho nhà nước chuyên chế ở Châu Âu ở ngôi 72 năm, trở thành vị vua ở ngôi lâu nhất trong lịch sử nước Pháp và lịch sử châu Âu nhận định rằng Nhà nước "Hiện đại" mới là một cơ chế hiệu quả cao để tăng doanh thu và huy động nguồn nhân lực, đã biến việc phục vụ Thánh lễ trở thành trung tâm xã hội của triều đình Vua Louis XIV, để Pháp quốc vẫn là "Công chúa lớn nhất của Giáo hội".

Sau đó là cuộc Cách mạng Pháp (Révolution française; 1789-1799), cuộc cách mạng không thành công, người ta nói, "cuối cùng cho đến khi giới quý tộc bị siết cổ bằng dây trói của vị Hồng y cuối cùng." Nhưng Hoàng đế Pháp Napoléon, một chính khách và nhà lãnh đạo quân sự người Pháp đã lãnh đạo nhiều chiến dịch thành công trong cuộc Cách mạng Pháp và Chiến tranh Cách mạng Pháp, tuyên bố "Tôi là nhà Cách mạng" (I am the Revolution) tự lên ngôi Hoàng đế trong một buổi lễ thiêng liêng ở Nhà thờ Đức Bà Reims (Notre-Dame de Reims), nhà thờ chính tòa của Tổng giáo phận Reims, tại thành phố Reims, cộng hòa Pháp với sự hiện diện của Đức Giáo hoàng Pius VII.

Sau sự thất bại của Hoàng đế Pháp Napoléon, Hội nghị Vienna (1814) đã tìm cách khôi phục tính hợp pháp cho thế kỷ 19 bằng cách khôi phục quyền lực thần thánh cho các hộ gia đình hoàng gia - hoàng gia được phép nắm quyền thần thánh ở các quốc gia theo phong cách Hòa ước Westphalia (The Peace of Westphalia), một hệ thống mà Thủ tướng đầu tiên của Đế quốc Đức, Otto von Bismarck (nhiệm kỳ 1871-1890) sẽ giải cấu trúc bằng cách thống nhất nước Đức do Quốc hội Phổ thống trị thông qua sự thao túng phức tạp của các đối thủ Thiên Chúa giáo-Tin Lành ở châu Âu.

Đệ nhất Thế chiến (1914 -1918) đã được Philip Jenkins, Giáo sư lịch sử tại Đại học Baylor, Hoa Kỳ, đồng giám đốc Chương trình nghiên cứu lịch sử tôn giáo của Baylor tại Viện nghiên cứu tôn giáo diễn giải lại một cách thuyết phục như "cuộc chiến vĩ đại và thánh chiến" và thậm chí là "cuộc Thập tự chinh Tôn giáo". Một câu chuyện thâm cung bí sử về chiến tranh tôn giáo và ngoại giao của Hoa Kỳ, Thanh gươm của Tâm linh, Lá chắn Đức tin, bởi Tiến sĩ Andrew Preston, giáo sư lịch sử Hoa Kỳ tại Đại học Cambridge, đã soi chiếu mới về ảnh hưởng của vai trò tôn giáo đối với Hợp chủng quốc Hoa Kỳ trên thế giới kể từ khi nước Cộng hòa được thành lập.

Nhưng so với thực tế trong một chiến thắng của lý thuyết, các nhà ngoại giao, bị mê hoặc bởi Hòa ước Westphalia (The Peace of Westphalia) rằng không nên nghe theo những lời tuyên bố về tôn giáo trong các hành lang quyền lực, đã viện dẫn sự vắng mặt của các cuộc chiến tranh tôn giáo lớn trong suốt thời kỳ hiện đại là thời đại hoàn toàn không có đức tin, hoàn toàn thế tục trong lịch sử.

Thực tế là các phong trào do tôn giáo đang điều khiển được tiến hành ở khắp mọi nơi trên thế giới - Thần đạo ở Nhật Bản, Phật giáo ở Việt Nam, "Những con Hồ Tamil" ở Sri Lanka, các cuộc đụng độ giữa đạo Tin Lành-Thiên Chúa giáo ở Bắc Ireland, Chủ nghĩa Ngũ tuần (phong trào tôn giáo lôi cuốn đã làm phát sinh một số nhà thờ Tin lành trong Hoa Kỳ trong thế kỷ 20) và Thần học Giải phóng Thiên Chúa giáo ở Châu Mỹ Latinh - rất ít hoặc không có tác động đến Bộ Ngoại giao.

Đôi khi, một cuộc họp giao ban hoặc một bản ghi nhớ hành động có thể xuất phát từ luồng mệnh lệnh từ một sĩ quan cấp dưới kêu gọi sự quan tâm đến một yếu tố được thúc đẩy tôn giáo trong quan hệ đối ngoại, thì bản ghi nhớ đó sẽ nhanh chóng hết hạn vì muốn có bắt buộc "sự thanh minh".

Với nhãn quang chớp nhoáng về thế giới này có nghĩa là các nhà phân tích ngoại giao không thể giải thích chính xác sự xuất hiện, trỗi dậy và phát triển, trong nhiệt tình và mức độ, của một phong trào Hồi giáo cực đoan quyết tâm khôi phục nền chính trị, ý thức hệ và thần học Hồi giáo đã sụp đổ vào năm 1924, với sự kết thúc của Đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ và Đế chế Hồi giáo 'caliphate'.

Sự thay đổi bạo lực đột ngột của nhiều người ủng hộ mục tiêu của Tổ chức Giải phóng Palestine (PLO) về một "nhà nước thế tục xã hội chủ nghĩa dân chủ" hướng tới một kết quả của chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan đã bị hiểu sai vì không có thêm bằng chứng về các hành động được thực hiện vì mục đích chính trị nghiêm ngặt bởi những người không có cách thể hiện nào khác.

Cách mạng Hồi giáo Iran năm 1979, cuộc cách mạng đã biến Iran từ một chế độ quân chủ độc tài do Shah Mohammad Reza Pahlavi đứng đầu trở thành một quốc gia thần quyền dưới sự lãnh đạo của Ayatollah Ruhollah Khomeini, người lãnh đạo cuộc cách mạng và là người khai sinh ra nước Cộng hòa Hồi giáo, một nhà nước được công nhận trong hệ thống quốc tế Hòa ước Westphalia, các chuyên gia của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ về Iran đã vội vã với đảm bảo rằng không xảy ra nghiêm trọng bởi tôn giáo và Hoa Kỳ có thể "kinh doanh" với những gì sẽ chỉ là một chế độ Trung Đông thực dụng khác.

Khi Tổng thống Ai Cập Anwar Sadat bị ám sát ngày 6 tháng 10 năm 1981 "mũ chính trị" của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (bao gồm cả nhà văn này) coi đây là một hành động hòa toàn chính trị được thực hiện để ủng hộ người Palestine.

Mãi cho đến sau vụ quân Hồi giáo cực đoan đánh bom Trung tâm Thương mại Thế giới 1993, việc xem lại các đoạn lip video cũ về vụ ám sát Tổng thống Ai Cập Anwar Sadat mới giúp các nhà ngoại giao lần đầu tiên "thấy" rằng những thủ phạm cầm tù đã công khai tuyên bố về đằng sau hành động của họ từ

nguồn cảm hứng tôn giáo.

Một cách giải thích sửa đổi về các thế kỷ hiện đại cho thấy một thời đại giả định trở nên thế tục nhưng thực sự tràn ngập chính trị tôn giáo và các cuộc xâm lược trên toàn thế giới - với Hoa Kỳ là "Nhà lãnh đạo của Thế giới Tự do" hành động trên cơ sở tinh thần chưa được thừa nhận.

Một phần tư thế kỷ trước, Harold Bloom, nhà phê bình văn học người Mỹ nổi tiếng với những cách giải thích sáng tạo về lịch sử văn học và quá trình sáng tạo văn học tiên đoán rằng nếu chúng ta "được dự định là một linh hồn giữa các quốc gia trên thế giới, thì thế kỷ 21 sẽ đánh dấu sự quay trở lại toàn diện của các cuộc chiến tranh tôn giáo".

Do đó, việc ngoại giao hiện đại là một yếu tố trong các vấn đề thế giới là một sai lầm lớn.

Tôn giáo là một yếu tố bất biến trong thân phận con người. Đối với nhà triết học và bác học thời Hy Lạp cổ đại, một trong ba trụ cột của văn minh Hy Lạp cổ đại Aristotle khẳng định rằng: "Con người là động vật chính trị (nghĩa là động vật xã hội), và nhà nước được thiết lập để theo đuổi điều tốt cho cộng đồng"; Adam Smith, nghiên cứu về bản chất và nguồn gốc sự giàu có của các dân tộc quan niệm khi chạy theo tư lợi thì "con người kinh tế" còn chịu sự tác động của "bàn tay vô hình". Ở đây chúng tôi con con người là động vật tôn giáo.

Nếu tôn giáo luôn ở bên chúng ta, đồng thời cũng đúng khi các tôn giáo luôn phát triển. Niềm tin và thực hành cốt lõi có thể không thay đổi, nhưng những mối quan tâm ngoại vi có thể phát triển theo những hướng mới và sự khởi đầu mới khi các tôn giáo "tu học" theo thời gian.

Nhà tâm lý học và triết gia người Đức Karl Jaspers (1883-1969) nhận định rằng, một số hình thức phát triển tâm linh quy mô toàn cầu, đã xảy ra vào thế kỷ thứ 8 đến thế kỷ thứ 2 trước kỷ nguyên Tây lịch ở Trung Quốc, Ấn Độ, Ba Tư và Trung Đông Địa Trung Hải, một sự chuyển dịch từ đa thần giáo ma thuật sang tôn giáo nhiều hơn như ngày nay chúng ta nghĩ về nó.

Sự thay đổi kiến tạo ban đầu trong ma thuật hiện đại của thời kỳ Phục hưng, Cải cách và Khai sáng đã ưu tiên nhân loại đi trước Đức Chúa và Khoa học hơn tất cả. Những năm hỗn loạn của thế kỷ 21 mới này có thể tạo ra một cơn địa chấn khác như thế.

Một số điểm cần quan sát có thể bao gồm:

* Hầu hết tất cả tôn giáo lớn đều yêu chuộng hòa bình trên tinh thần Từ bi, Bác ái, Hòa hợp và tính toàn cầu.

* Tất cả các tôn giáo đều chứa đựng những lời khuyên giục và cung cấp tính hợp pháp nội bộ cho sự nghiêm khắc khi nhiếp phục những phần tử kiêu căng và ngông cuồng.

* Kinh nghiệm hiện đại đưa ra bằng chứng kết luận hậu Hòa ước Westphalia rằng, tất cả các tôn giáo là "nguyên nhân gây ra tranh cãi" là sai lầm và thực sự đã bị một số quốc gia với hình thức thế tục hóa lợi dụng để ủng hộ các quyết định an ninh quốc tế của chính họ cho chiến tranh.

Nếu thời gian đã đến để đánh giá lại tổng thể, nhiệm vụ sẽ thuộc về cả ngoại giao nhà nước và quan hệ giữa các tôn giáo với nhau. Hiện nay các mối quan tâm quốc tế liên quan đến tự do tôn giáo sẽ cần được bổ sung bằng các phong trào cải cách trong các tôn giáo.

Cách tiếp cận của Mỹ, có thể truy nguyên từ các tài liệu sáng lập của Hoa Kỳ, có thể mang lại một con đường tiến lên phạm vi quốc tế. "Tự do Tôn giáo" ở Hoa Kỳ không dựa trên sự công nhận giá trị thực chất của tín ngưỡng tôn giáo mà là bắt buộc phải ngăn chặn bất kỳ một tôn giáo nào chiếm ưu thế trên khắp đất nước.

Đây là một cách tiếp cận theo thủ tục, không thực chất; hệ quả của nó là đa nguyên, đa dạng và tính hai mặt của Tôn giáo và Nhà nước, công cộng và tư nhân, cá nhân và cộng đồng.

Bằng cách nào đó, như không thể xảy ra, tất cả các tôn giáo lớn trên thế giới dưới hình thức Mỹ của họ - Thiên Chúa giáo, Do Thái giáo, Ấn Độ giáo, Phật giáo, Nho giáo (ngay cả khi không chính xác là một tôn giáo), Hồi giáo và những tôn giáo khác - đã giúp họ thích nghi và phát triển mạnh mẽ trên môi trường thế giới mới này, có thể điều chỉnh để chia sẻ không gian công cộng với sự tôn trọng lẫn nhau.

Hồi giáo có nguồn gốc Dar al-Islam, một thuật ngữ Hồi giáo để chỉ các vùng Hồi giáo trên thế giới nổi bật nhất hiện nay, đang phải đối mặt với thách thức này. Một cuộc nội chiến rộng lớn đang diễn ra trong nội bộ Hồi giáo, liệu nó sẽ là một thành viên của hệ thống quốc tế, đã được thiết lập hay sẽ tự xác định mình là đối thủ của họ, như một chuyên gia nghiên cứu chính trị xuất chúng ở Hoa Kỳ Samuel Huntington (1927-2008) chỉ ra cách đây khoảng 25 năm, "Đạo Hồi có những biên giới đẫm máu."

Theo Samuel Huntington, chính trị thế giới vẫn tiếp tục vận hành, không phải qua mâu thuẫn giữa các thể chế và quốc gia, mà là giữa các nền văn minh, có thể kéo theo xung đột vũ trang trên chiến trường. Một trong những điểm có nhiều khả năng bùng nổ chiến tranh là vùng Biển Đông, giữa Việt Nam và Trung Quốc, với ngòi nổ là nguồn dầu khí nhưng bề sâu là các khác biệt văn hóa/văn minh và sự tham gia của các bên trong một thế giới đã đổi chiều. Thời điểm được cho là sẽ nổ ra cuộc chiến đó là vào năm 2010 trong một thế giới bao gồm các cực là 8 nền văn minh lớn: phương Tây, Mỹ La Tinh, Hồi Giáo, châu Phi, Chính Thống giáo, Hindu, Nhật và Sinic (TQ, VN và Triều Tiên).

Trải qua 14 thế kỷ của Hồi giáo là những ví dụ về các chính thể Hồi giáo vĩ đại và nhân hậu, dân số Hồi giáo tại Mỹ ngày nay đã cung cấp những minh chứng rằng đức tin có thể vừa thống nhất vừa đa biến.

Tôn giáo là ngôn ngữ, khi được học sẽ tạo ra kiến thức sâu rộng hơn. Các tôn giáo cần học ngôn ngữ của nhau, để góp phần tu chỉnh sai lầm hiện đại của nền ngoại giao và một bước tiến khác trong ý thức chung của tất cả các dân tộc.

Tác giả: **Charles Hill** Biên dịch: **Thích Vân Phong** Nguồn: **Newsweek - News**

Chú thích: Tác giả Charles Hill (1936-2021), một nhà ngoại giao và học giả người Mỹ. Ông từng là nhà ngoại giao nội trú và giảng viên nghiên cứu quốc tế tại Đại học Yale, một sĩ quan phục vụ đối ngoại chuyên nghiệp, từng là cố vấn cấp cao cho Cựu Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ thứ 60, Tiến sĩ George P. Shultz (nhiệm kỳ 1985-1989), Cựu Ngoại trưởng Hoa Kỳ thứ 56 Tiến sĩ Henry Kissinger (nhiệm kỳ 1973-1977) và Cựu Tổng thống thứ 40 của Hoa Kỳ, Ronald Reagan (nhiệm kỳ 1981-1989), cũng như Boutros Boutros-Ghali, Tổng Thư ký thứ sáu của Liên Hợp Quốc.

Tại Đại học Yale, ông đã giảng dạy cùng với Paul Kennedy và John Gaddis, hội thảo "Nghiên cứu về Chiến lược lớn", một nghiên cứu liên ngành nghiêm ngặt về lãnh đạo, quy chế và ngoại giao. Ông cũng dạy các sinh viên ghi danh vào chương trình nghiên cứu trực tiếp tại Yale.